| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1-VĨNH LONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 190/2026/QĐST - HNGĐ

*Vĩnh Long, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 181/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Anh Đ, sinh năm 1989

Trú tại: ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long

*Bị đơn*: Anh Trần Minh P, sinh năm 1995

Trú tại: Số H đường H, phường T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Anh Đ và anh Trần Minh P.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mai Thị Anh Đ được quyền nuôi dưỡng con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 12/9/2018 và Trần Minh N, sinh ngày 24/9/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 12/9/2018 và Trần Minh N, sinh ngày 24/9/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh P không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đ và anh P không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số: 0004306 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh V; Chị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND xã Cái Nhum – VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

**Đặng Thị Ngọc Tú**